

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM
cấp ngày 30 tháng 12 năm 1999)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đăng ký niêm yết số 128/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18 tháng 10 năm 2007)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - SSI

72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 8 242 897

Fax: (84.8) 8 242 997

2. Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội

Số 1C Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 9 366 321

Fax: (84.4) 9 366 318

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Hồng Nam

Điện thoại: (84.8) 8 242 897

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 056679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
cấp ngày 30 tháng 12 năm 1999)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ❖ **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- ❖ **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- ❖ **Mệnh giá:** 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- ❖ **Tổng số lượng niêm yết:** 79.999.917 (bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười bảy) cổ phiếu
- ❖ **Tổng giá trị niêm yết:** 799.999.170.000 (bảy trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng
(theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 8 272 295

Fax: (84.8) 8 272 300

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	1
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế.....	1
2. Rủi ro về luật pháp	1
3. Rủi ro đặc thù	1
Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết	1
4. Rủi ro khác	2
Rủi ro về lãi suất	2
Rủi ro về ngoại hối.....	2
Rủi ro nhân sự	2
Rủi ro về cạnh tranh	2
Rủi ro về thanh toán	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM	4
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	5
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	7
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	9
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông.....	10
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	11

6. Hoạt động kinh doanh	12
6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	12
6.2. Chi phí sản xuất	12
6.3. Trình độ công nghệ.....	13
6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ.....	15
6.5. Hoạt động marketing	15
6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	16
6.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết.....	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	23
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất	23
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	24
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	26
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	26
8.2. Triển vọng phát triển của ngành	26
8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.....	29
9. Chính sách đối với người lao động	29
10. Chính sách cổ tức	31
11. Tình hình hoạt động tài chính	31
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2006.....	31
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	34
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	34
12.1. Danh sách Hội đồng quản trị:	35
12.2. Danh sách Ban Giám đốc:	39
12.3. Danh sách Ban kiểm soát:.....	45

12.4. Kế toán trưởng	48
13. Tài sản	49
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	50
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	51
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	51
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	51
1. Loại chứng khoán.....	51
2. Mệnh giá.....	51
3. Tổng số chứng khoán niêm yết	52
4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành	52
5. Phương pháp tính giá	52
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	52
7. Các loại thuế có liên quan	52
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	54

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của TTCKVN phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố trong đó có liên quan chặt chẽ tới sự phát triển kinh tế Việt Nam. Nền kinh tế Việt Nam phát triển sẽ là động lực khuyến khích các Doanh nghiệp trong nước mở rộng sản xuất, tìm kiếm cơ hội làm ăn đồng thời thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Điều này sẽ mang lại phản ứng tích cực đối với sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngược lại, khi nền kinh tế chậm phát triển sẽ có ảnh hưởng tiêu cực với tốc độ phát triển của các doanh nghiệp và gián tiếp ảnh hưởng đến sự phát triển của thị trường chứng khoán.

2. Rủi ro về luật pháp

Lĩnh vực hoạt động của SSI là thị trường chứng khoán – thị trường vốn, là một lĩnh vực nhạy cảm và có ảnh hưởng sâu rộng đến nhiều mặt hoạt động của xã hội. Các hoạt động của các công ty chứng khoán, bao gồm SSI bị điều chỉnh trực tiếp bởi hệ thống các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, các Bộ ngành và cơ quan chức năng liên quan khác.

Do vậy, việc thay đổi, bổ sung, chậm trễ ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán, thị trường chứng khoán, thị trường tiền tệ, thị trường vốn, các loại thuế đều có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của SSI.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc đưa cổ phiếu SSI lên giao dịch trên HOSE sẽ đem lại những lợi ích đáng kể cho Công ty, bao gồm: uy tín và thương hiệu; tăng cường tính thanh khoản; hướng tới việc chuẩn mực hóa công tác quản trị; điều hành theo mô hình quản trị công ty ưu việt. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên TTCK là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký giao dịch chỉ là một yếu tố mang tính tham khảo. Giá cả biến

động phụ thuộc rất nhiều vào cung-cầu cổ phiếu, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, tình hình kinh tế- xã hội... Sự biến động giá cổ phiếu chung trên thị trường chắc chắn có ảnh hưởng đến cổ phiếu SSI đang giao dịch.

4. Rủi ro khác

Rủi ro về lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường tiền tệ có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của SSI. Trong hoạt động tự doanh trái phiếu, khi lãi suất trên thị trường giảm, giá trái phiếu tăng và ngược lại. Hơn nữa, khi lãi suất tiền gửi tiết kiệm tăng, nhà đầu tư có thể cân nhắc tới việc chuyển một phần vốn đầu tư trên thị trường chứng khoán sang hình thức gửi tiết kiệm với lãi suất cố định

Rủi ro về ngoại hối

SSI không có hoạt động kinh doanh ngoại hối do vậy những biến động về tỷ giá ngoại tệ giữa đồng Việt Nam và các đồng ngoại tệ khác không gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của SSI. Tuy nhiên, những biến động này có thể mang lại cơ hội đầu cơ ngoại tệ cho các nhà đầu tư. Hệ quả là luồng vốn đổ vào TTCK có thể sẽ bị chuyển dịch sang thị trường ngoại hối. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động chung của các chủ thể tham gia hoạt động trên thị trường vốn, trong đó có SSI.

Rủi ro nhân sự

Trong lĩnh vực chứng khoán, chất xám là tài sản vô cùng quý giá của bất kỳ một công ty chứng khoán nào. Hiện nay với sự cạnh tranh trực tiếp và sự xuất hiện ngày càng nhiều của các công ty chứng khoán trong nước cũng như các công ty quản lý quỹ đầu tư, các quỹ đầu tư nước ngoài với chính sách lương hấp dẫn, chế độ đãi ngộ tốt, việc di chuyển nhân sự quản lý giỏi, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt từ công ty này sang công ty khác đang là một thách thức trên thị trường. Việc tuyển dụng thêm nhân sự vào các vị trí lãnh đạo cao cấp là rất cấp bách.

Rủi ro về cạnh tranh

Với khoảng 60 công ty chứng khoán được cấp phép chính thức và khoảng 80 hồ sơ hiện đang xin cấp phép tại UBCKNN, theo ước tính của UBCKNN có thể đến hết năm sẽ có

hơn 100 công ty chứng khoán nếu được cấp phép hết, tính cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán về khách hàng, chất lượng dịch vụ, phí dịch vụ càng ngày càng trở nên gay gắt. SSI đang là công ty có mức vốn cao nhất trên thị trường hiện nay và có mục tiêu khách hàng, cũng như dịch vụ khá riêng biệt. SSI đi đầu trong việc hợp tác với các đơn vị nước ngoài để gia tăng giá trị dịch vụ cho khách hàng. Tuy nhiên, các công ty chứng khoán thuộc các ngân hàng thương mại nhà nước hay ngân hàng thương mại cổ phần, tổng công ty nhà nước hay các công ty cổ phần chứng khoán mới đều có những lợi thế riêng biệt trong khâu hỗ trợ nguồn vốn hoạt động, phát triển mạng lưới chi nhánh phục vụ, hỗ trợ khách hàng và tìm kiếm khách hàng.

Rủi ro về thanh toán

SSI không phải tổ chức tín dụng nên không có rủi ro về thanh toán đối với các khoản tiền gửi của nhà đầu tư. Theo quy định tại khoản 2, điều 71 Luật Chứng khoán, Công ty chứng khoán phải quản lý tách biệt chứng khoán của từng nhà đầu tư, tách biệt tiền và chứng khoán của nhà đầu tư với tiền và chứng khoán của công ty chứng khoán. Số dư tiền gửi của khách hàng SSI được gửi tại Ngân hàng nơi SSI mở tài khoản. Trong trường hợp TTCK có những biến động lớn, có thể xảy ra việc nhà đầu tư rút tiền ồ ạt ra khỏi thị trường. Khi đó có khả năng ngân hàng không đủ tiền mặt để đáp ứng nhu cầu rút tiền đột xuất của khách hàng.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ chức niêm yết

Ông Nguyễn Duy Hưng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Bà Phạm Tâm Hạnh	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Nguyễn Văn Khải	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
HASTC	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HOSTC	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Người lao động	Thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, CBCNV Công ty
TTCKVN	Thị trường chứng khoán Việt Nam
TVTCDN	Tư vấn tài chính Doanh nghiệp
HĐQT	Hội đồng Quản trị
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C)	Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính của SSI
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SSI
ROA	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- ◆ Tên gọi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn
- ◆ Tên tiếng Anh: Saigon Securities Inc.
- ◆ Tên giao dịch: SSI
- ◆ Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt nam
- ◆ Điện thoại: (84.8) 8 242 897 Fax: (84.8) 8 242 997
- ◆ Vốn điều lệ hiện tại: 799.999.170.000 (bảy trăm chín mươi chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng



- ◆ Logo **Sức Mạnh Của Nhà Đầu Tư** **Empowering Investors**
- ◆ Ngành nghề kinh doanh:
 - Môi giới chứng khoán
 - Tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán
 - Tụ doanh chứng khoán
 - Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- ◆ Sản phẩm/dịch vụ chính: Môi giới chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp (tư vấn CPH, tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành...), tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tụ doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hội sở: số 056679 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp Hồ chí Minh cấp ngày 30/12/1999

- ◆ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán: số 03/GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/04/2000. Giấy phép điều chỉnh số 81/UBCK-GPDCCTCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/10/2007
- ◆ Quyết định số 276/QĐ-UBCK ngày 25/04/2007 về việc chấp thuận thay đổi địa chỉ trụ sở chính Công ty chứng khoán Sài Gòn
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chi nhánh CTCK SG tại Hà Nội tại 1C Ngô Quyền, Hà Nội số 0113000160 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp ngày 09/07/2002
- ◆ Quyết định số 08/QĐ-UBCK ngày 11/01/2007 của Chủ tịch UBCKNN về việc chấp thuận mở chi nhánh Trần Bình Trọng tại địa chỉ 25 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- ◆ Quyết định số 282/QĐ-UBCK ngày 27/04/2007 về việc thành lập chi nhánh Nguyễn Công Trứ tại địa chỉ 180-182 Nguyễn Công Trứ, Q1, Tp.HCM
- ◆ Quyết định số 277/QĐ-UBCK ngày 25/04/2007 về việc thành lập chi nhánh Hải phòng tại địa chỉ 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng
- ◆ Mã số thuế: 030 1955 155

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

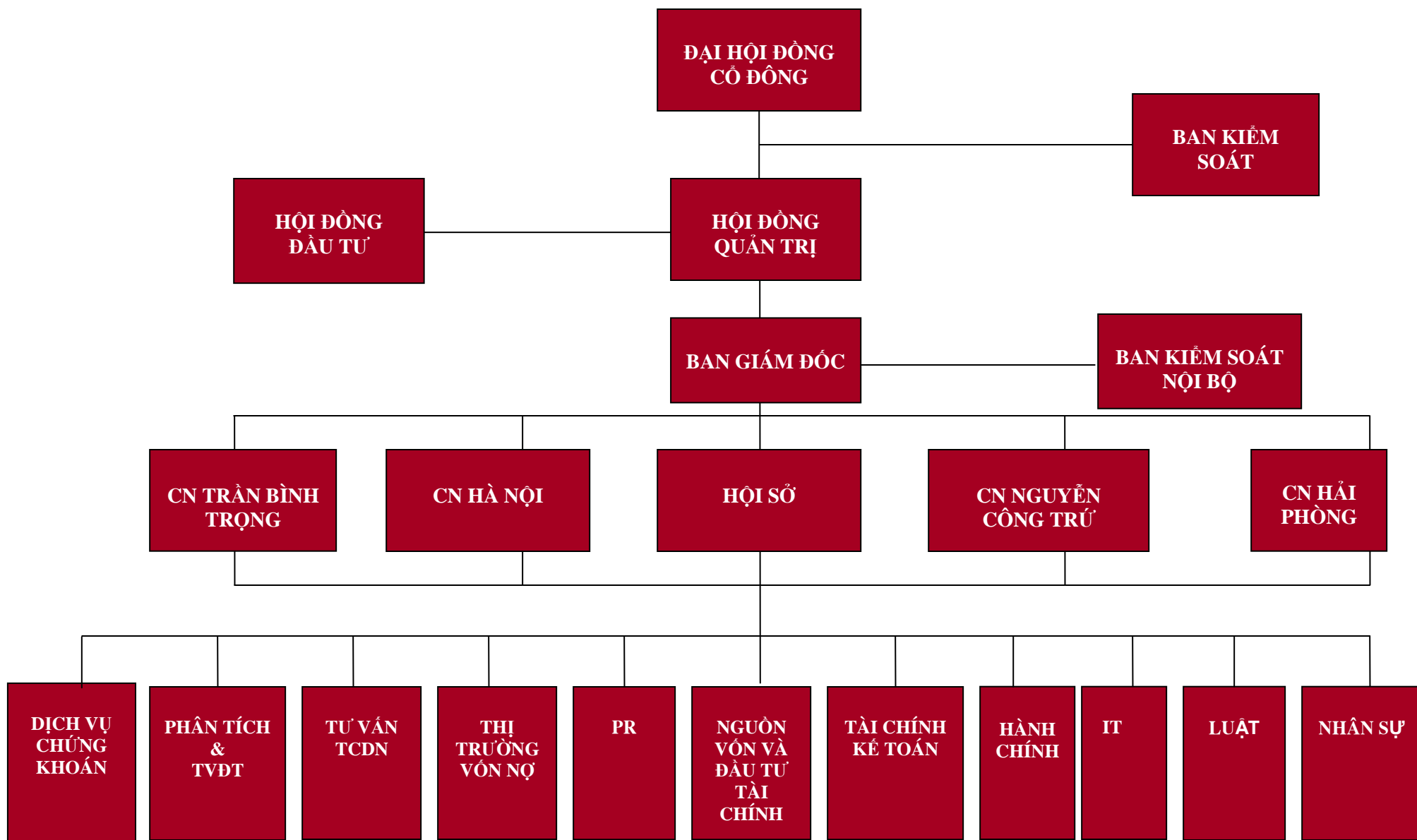
- ◆ SSI là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 056679 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp Hồ chí Minh cấp ngày 30/12/1999. Vốn điều lệ ban đầu là 6 tỷ đồng.
- ◆ SSI là Công ty Chứng khoán đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh, SSI đồng thời là thành viên của hai Trung tâm Giao dịch Chứng khoán: Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh).
- ◆ 05/04/2000: SSI được UBCKNN cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán với hai nghiệp vụ Môi giới và Tư vấn đầu tư chứng khoán

- ◆ 02/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 9 tỷ đồng
- ◆ 07/2001: SSI tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng với 4 nghiệp vụ chính: Tư vấn Đầu tư, Môi giới, Tự doanh và Lưu ký chứng khoán.
- ◆ 09/07/2002: Mở chi nhánh tại Hà nội, mở rộng hoạt động kinh doanh chứng khoán trên địa bàn từ Bắc vào Nam.
- ◆ 4/2004: SSI tăng vốn điều lệ lên 23 tỷ đồng
- ◆ 2/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 26 tỷ đồng, với 5 nghiệp vụ chính: Tư vấn đầu tư, Môi giới, Tự doanh, Lưu ký chứng khoán và Quản lý danh mục đầu tư.
- ◆ 6/2005: SSI tăng vốn điều lệ lên 52 tỷ đồng, bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành.
- ◆ 02/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng.
- ◆ 05/2006: SSI tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng, trở thành công ty chứng khoán có quy mô vốn lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt nam tại thời điểm đó.
- ◆ 09/2006: Vốn điều lệ đạt 500 tỷ đồng.
- ◆ 11/2006: Hoàn thành đợt phát hành 500 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu chuyển đổi.
- ◆ 07/2007: SSI tăng vốn điều lệ lên 799.999.170.000 đồng
- ◆ 09/2007: SSI phát hành thêm 555.600 trái phiếu chuyển đổi (55,560 tỷ đồng mệnh giá) cho 01 cổ đông chiến lược là Ngân hàng ANZ.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hiện tại SSI có:

- ◆ 01 Hội sở tại số 72 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp HCM
- ◆ 01 Chi nhánh Nguyễn Công Trứ tại 180-182 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp HCM
- ◆ 01 Chi nhánh Hà Nội tại số 1C Ngô Quyền, Hà Nội
- ◆ 01 Chi nhánh Trần Bình Trọng tại số 25 Trần Bình Trọng, Hà Nội
- ◆ 01 chi nhánh Hải Phòng tại 22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ SSI quy định.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của SSI, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của SSI, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị SSI hiện có 05 người bao gồm 01 Chủ tịch và 04 ủy viên. ĐHĐCĐ thường niên năm 2007 đã phê chuẩn việc miễn nhiệm 02 thành viên là ông James William Lewis và ông Phạm Mạnh Hùng theo đơn từ nhiệm của hai ông này. Đại hội đã bầu bổ sung ông Ngô Văn Điềm, ông Tatsuoka Toyoji và 01 thành viên còn lại dự kiến là đại diện của đối tác chiến lược vào Hội đồng quản trị. Đến tháng 10/2007, Ngân hàng ANZ, cổ đông chiến lược của SSI, đã chỉ định ông Gilles Planté là đại diện của Ngân hàng ANZ trong Hội đồng quản trị của Công ty.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát hiện tại có 03 người, trong đó bà Hồ Thị Hương Trà được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2007

Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư phê duyệt các hạn mức và giao dịch đầu tư. Hội đồng đầu tư bao gồm các thành viên: Chủ tịch HĐQT/TGD, PTGD, Giám đốc Quản lý Rủi ro, Giám đốc Tài chính.

Kiểm soát nội bộ

Kiểm soát nội bộ giám sát và kiểm tra hoạt động của các bộ phận nhằm:

- Đảm bảo hoạt động đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và tuân thủ nghiêm túc mọi quy định liên quan của pháp luật và các quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty.

- Ngăn ngừa những hiện tượng vi phạm hoặc không tuân thủ pháp luật, quy định, quy chế và quy trình nghiệp vụ của công ty dẫn đến rủi ro trong hoạt động.
- Bảo vệ an toàn tài sản và uy tín của công ty.
- Kiến nghị với Ban Giám đốc Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy chế và quy trình nghiệp vụ nhằm tăng cường biện pháp đảm bảo an toàn tài sản, giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Cơ cấu cổ đông

**Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty
(thời điểm 24/07/2007)**

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMTND	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Duy Hưng	20 Lam Sơn, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	220895507	7.410.532	9,26%
2	Australia and New Zealand Banking Group Limited	Level 6, 100 Queen Street, Melbourne, Victoria, Australia		8.000.000	10,00%

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông (thời điểm 24/07/2007)

Cổ đông	Số cổ phần	Số lượng Cổ đông	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	62.575.413	8.706	78,22%
Cá nhân	55.287.033	8.630	69,11%
Tổ chức	7.288.380	76	9,11%
Cổ đông ngoài nước	17.424.504	428	21,78%
Cá nhân	678.264	400	0,85%
Tổ chức	16.746.240	28	20,93%
Tổng số	79.999.917	9.134	100,00%

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI

- Giấy phép thành lập và hoạt động số 19/UBCK-GP ngày 03 tháng 08 năm 2007 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI với số vốn điều lệ 30.000.000.000 (ba mươi tỷ) đồng.
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn sở hữu 100%.

Hiện tại, không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc có cổ phần chi phối đối với SSI.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Bảng 3: Tỷ trọng doanh thu theo dịch vụ giai đoạn 2005 – Tháng 08/2007

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2005	%	2006	%	Tháng 08/2007 (lũy kế)	%
Doanh thu môi giới chứng khoán	3.541,2	8,87	49.204,1	14,48	162.466,5	17,31
Doanh thu hoạt động tự doanh	23.960,2	59,99	194.427,4	57,19	634.368,0	67,59
Doanh thu quản lý DMĐT	141,5	0,36	60.004,3	17,65	21.264,7	2,27
Doanh thu BLPH, đại lý phát hành	5.010,0	12,54	8.911,4	2,62	28.046,0	2,99
Doanh thu tư vấn tài chính doanh nghiệp	3.423,8	8,57	7.351,3	2,16	9.931,0	1,06
Doanh thu lưu ký chứng khoán	252,8	0,63	1.194,3	0,35	2.211,6	0,23
Doanh thu khác	3.608,9	9,04	18.848,6	5,55	80.265,1	8,55
Tổng	39.938,4	100,00	339.941,4	100,00	938.552,9	100,00

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005, 2006; Báo cáo tài chính Tháng 08/2007

6.2. Chi phí sản xuất

Trong giai đoạn 2005 đến nay, tỷ lệ chi phí (bao gồm chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp) trên doanh thu thuần đã giảm một cách rõ rệt, từ 59,9% năm 2005 xuống còn 22,3% năm 2006 và đạt mức 21,3% tám tháng đầu năm 2007. Cơ cấu chi phí của SSI giai đoạn 2005 – Tháng 08/2007 được thể hiện chi tiết trong bảng dưới đây:

Bảng 4: Cơ cấu chi phí của công ty giai đoạn 2005 – Tháng 08/2007*Đơn vị: Triệu VND*

CHI PHÍ	Năm 2005		Năm 2006		Tháng 08/2007 (lũy kế)	
	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	23.362,5	58,5%	75.162,3	22,1%	199.061,0	21,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	570,9	1,4%	633,0	0,2%	823,5	0,1%
Tổng cộng	23.933,4	59,9%	75.795,3	22,3%	199.884,5	21,3%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005, 2006; Báo cáo tài chính Tháng 08/2007

6.3. Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn nhận thức được việc đầu tư vào IT là yêu cầu sống còn. Một mặt, nó đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty đối với mạng lưới ngày một mở rộng, số lượng khách hàng và khối lượng giao dịch ngày một tăng. Mặt khác, IT sẽ tạo nên những công cụ, phương tiện giao dịch hiện đại, theo kịp yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán, cũng như nhu cầu tiện lợi, cập nhật và chính xác của các khách hàng.

SSI đã trình Đại hội đồng cổ đông, và đã được sự phê duyệt, trong đó khoản chi cho IT là khoản chi có kế hoạch, định hướng cho nhiều năm liên tiếp, và là khoản chi lớn nhất trong chi phí vận hành của SSI.

SSI đã và đang đầu tư toàn diện cho IT, về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, về các giải pháp giao dịch và nhân sự cho IT.

▪ Hạ tầng kỹ thuật

Được xây dựng trên cơ sở mạng nội bộ (LAN Gigabit), dùng đường truyền tốc độ cao (lease line), bảo mật tốt với công nghệ V lane có dự phòng nóng (hot redundant) ở tất cả các vị trí. Mạng này thường xuyên được nâng cấp, đảm bảo phục vụ nhu cầu ngày càng cao của các ứng dụng mới, và do khối lượng tăng cao của các giao dịch của khách hàng cũng như nội bộ công ty.

Để đảm bảo quản lý và xử lý dữ liệu, SSI đã có hệ thống máy chủ (server) đa dạng. Tùy theo mỗi ứng dụng sẽ có những series máy chủ phù hợp do các hãng IBM, HP hoặc DELL sản xuất đảm bảo sự ổn định, hiệu quả. Đặc biệt, dùng cho phần ứng dụng lõi môi giới chứng khoán, SSI đã đầu tư vào hệ thống P series của IBM, nổi tiếng về sự ổn định và tin

cây. Hệ thống máy chủ này cũng sử dụng kỹ thuật dự phòng (back up) tiên tiến của hãng IBM (gọi là TIVOLI) dự phòng, sao chép dữ liệu để phòng những rủi ro không nhìn thấy trước.

Nhằm tránh những hư hỏng, thất thoát dữ liệu do những ảnh hưởng vật lý (như cháy, nổ) hay trong những trường hợp không tính trước được, SSI đã xây dựng 2 Trung tâm dữ liệu (data center) tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh với sự bảo mật cao, có thể thay thế nhau trong trường hợp cần thiết.

▪ ***Các giải pháp giao dịch***

Từ khi thành lập SSI đã dùng giải pháp giao dịch lõi của FPT phát triển, gọi là BOSC. Giải pháp này liên tục được nâng cấp, mở rộng thêm ứng dụng đáp ứng nhu cầu giao dịch và kết nối của SSI và khách hàng.

Trước nhu cầu phát triển cả về bề rộng cũng như bề sâu, SSI đã nhận thức được phải phát triển phần mềm lõi mới, có khả năng ứng dụng các giao dịch hiện đại, có khả năng kết nối đồng nhất với các Trung tâm Giao dịch chứng khoán/Sở Giao dịch chứng khoán, với các công ty thành viên khác, với các ngân hàng và có khả năng kết nối với quốc tế. Từ tháng 5, SSI bắt đầu triển khai phần mềm lõi mới hiện đại được phân ra 3 lớp đáp ứng nhu cầu quản lý, mở rộng, cũng như khả năng linh hoạt trong việc áp dụng các ứng dụng hiện đại trên cơ sở Internet online.

Phần mềm mới sẽ dựa trên công nghệ và kỹ thuật của IBM, do Công ty Freewill của Thái Lan triển khai. Nó sẽ có khả năng bảo mật cao, mở rộng phạm vi và mạng lưới giao dịch, cho phép các ứng dụng qua Internet, điện thoại di động, tin nhắn bên cạnh các giao dịch cổ điển. Giải pháp mới sẽ theo chuẩn quốc tế, nên khả năng tích hợp và kết nối với các hệ thống khác là hoàn toàn khả thi và dễ thực hiện (theo chuẩn FIX) Ngoài phần mềm lõi, SSI cũng tập trung phát triển các giải pháp khác như ORACLE cho kế toán, WEB cho giao diện công bố thông tin chung, nhân sự để chuẩn bị cho dự án Quản lý nguồn lực doanh nghiệp (ERP) nhằm phát triển đồng nhất, đảm bảo khai thác tốt nhất hiệu quả của cả hệ thống công nghệ thông tin.

▪ ***Nhân sự***

Để có thể tiến hành đầu tư sâu rộng cho IT, SSI cần nhiều chuyên gia giỏi cũng như đội ngũ IT đông đủ để vận hành hiệu quả hệ thống. SSI mở cửa với các chuyên gia IT giỏi và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực IT mà SSI quan tâm. Đội ngũ chuyên gia IT của SSI bao gồm những chuyên gia người Việt Nam và những chuyên gia nước ngoài dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực IT. Bên cạnh những chuyên gia này, SSI cũng tuyển dụng các cán bộ trẻ, mới tốt nghiệp đại học để đào tạo, tạo nên lớp kế thừa bền vững cho công ty. Hiện nay, số cán bộ IT của SSI là 30 người và sẽ còn tăng lên trong thời gian ngắn trước mắt.

SSI đang xây dựng 2 trung tâm IT mạnh tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, tập trung cán bộ để đáp ứng nhu cầu của Hội sở cũng như các chi nhánh, phục vụ tốt cho các khách hàng của mình.

6.4. Tình hình kiểm tra chất lượng dịch vụ

Công ty không những thiết lập các quy trình riêng cho từng nghiệp vụ cụ thể mà còn có cơ chế để giám sát việc tuân thủ các quy trình nghiệp vụ đó theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tránh các xung đột giữa lợi ích của công ty chứng khoán và của khách hàng hoặc giữa lợi ích của các khách hàng với nhau. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giám sát, hướng dẫn việc tuân thủ các quy trình và các quy định của pháp luật của các bộ phận nghiệp vụ

- Môi giới chứng khoán: mở tài khoản, quản lý tiền và chứng khoán của khách hàng, nhận lệnh giao dịch
- Tự doanh chứng khoán
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Mở và quản lý tài khoản lưu ký chứng khoán
- Tư vấn tài chính

Bên cạnh đó, trong từng nghiệp vụ cụ thể đều có sự phân công trách nhiệm, tránh tập trung quyền vào một người nhất định và có sự kiểm soát chéo nhằm đảm bảo thực hiện đúng quy trình đề ra và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

6.5. Hoạt động marketing

Là một thương hiệu được nhiều nhà đầu tư tổ chức và cá nhân biết đến, SSI luôn chú trọng đến việc giữ vững và nâng cao uy tín của thương hiệu tại thị trường trong nước và nước ngoài. SSI hỗ trợ các sự kiện xã hội và kinh tế lớn mang tính quốc gia và khu vực, có mặt trong các cuộc tọa đàm tại các diễn đàn kinh tế, tài chính, đóng góp thiết thực vào các hoạt động xã hội và khuyến khích tài năng trẻ.

- Tháng 9/2006, SSI phối hợp với Auerbach Grayson tổ chức giới thiệu về TTCKVN tại Mỹ;
- Tháng 12/2006, SSI phối hợp với HSBC tổ chức Ngày Việt Nam tại Singapore;
- Tháng 3/2007, phối hợp với Credit Suisse tổ chức giới thiệu TTCKVN tại Hồng Kong;

- Tháng 4/2007, phối hợp với Ngân hàng Phát triển Nhật Bản (DBJ) tổ chức giới thiệu TTCKVN tại Tokyo.
- Vị trí SSI đã được khẳng định, thương hiệu SSI đoạt giải “Thương hiệu mạnh Việt Nam 2006” do Thời báo Kinh tế bình chọn, giải “Vietnam The Best 2007 in Securities” do Vietnam Net bình chọn, giải thưởng Sao Vàng Đất Việt 2007 cho Top 100 Thương hiệu tiêu biểu Việt Nam
- Ngày 17/07/2007, với mong muốn tiếp sức cho các tài năng trẻ Việt nam SSI đã chính thức ký thỏa thuận tài trợ 700 triệu đồng cho giải Olympic Toán học Quốc tế lần đầu tiên được tổ chức tại Việt nam

Với các giá trị cốt lõi Chuyên nghiệp, Trung thực, Bảo mật, SSI xây dựng và phát triển thương hiệu để luôn xứng đáng là Sức mạnh của nhà đầu tư.

6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại: SSI (Saigon Securities Incorporation)



**SAIGON SECURITIES
INCORPORATION**

Nhãn hiệu hàng hoá của Công ty được đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hoá số 37997 do Cục sở hữu Công nghiệp cấp ngày 13/08/2001

6.7. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 5: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Tên doanh nghiệp	Ngày ký kết	Tình trạng	Loại hình dịch vụ
1	Công ty Thủy Điện Thác Mơ	5/2/2007	Đã thực hiện	Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu
2	Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu	5/1/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu
3	Công ty TNHH Furniweb Mfg Việt Nam	11/1/2007	Đang thực hiện	Tư vấn thực hiện chuyển đổi
4	Công ty Liên doanh Serrano Vietnam	18/01/2007	Đang thực hiện	Khảo sát doanh nghiệp, chuyển đổi, phát hành lần đầu, niêm yết
5	Công ty Liên doanh Sản xuất Thuốc Thú y Bio Pharmachemie	26/01/2007	Đang thực hiện	Tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp, phát hành cổ phần và niêm yết cổ phiếu tại TTGDCK TP.HCM
6	Công ty Cổ phần Xuyên Thái Bình Dương	1/2/2007	Đã thực hiện	Tư vấn chia cổ tức, phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược
7	Công ty Cổ phần Thủy Sản Cửu Long	1/3/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu và bảo lãnh phát hành
8	Công ty Cổ phần Bao bì nhựa Tân Tiến	28/02/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành
9	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco	2/1/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu tại TTGDCK TP.HCM

10	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	1/3/2007	Đang thực hiện	Tư vấn lập hồ sơ phát hành bổ sung cổ phiếu, tư vấn bán cổ phần ra bên ngoài, và niêm yết trên TTGDCK TP.HCM
11	Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí VINASHIN	1/3/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành
12	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 135	14/03/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành
13	Công ty Cổ phần Vận chuyển Saigon Tourist	4/1/2007	Đang thực hiện	Tư vấn đăng ký giao dịch tại TTGDCK Hà Nội
14	Công ty TNHH Dầu Bình An	03/2007	Đang thực hiện	Hỗ trợ chuyển đổi thành công ty cổ phần và xây dựng Điều lệ; tư vấn lập hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng và thực hiện bán cổ phần ra bên ngoài
15	Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại TP.HCM	15/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn thành lập Công ty cổ phần, tư vấn phát hành cổ phiếu
16	Công ty TNHH Thương mại Thành Nhơn	16/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phần, hỗ trợ DN chuyển đổi sang công ty cổ phần và tư vấn xây dựng điều lệ
17	Công ty TNHH Dược phẩm ICA Pharmaceuticals		Đang thực hiện	Hỗ trợ DN chuyển đổi sang công ty cổ phần, tư vấn phát hành cổ phiếu và niêm yết cổ phiếu tại TTGDCK TP.HCM
18	Công ty TNHH Tân Vĩnh Phát	24/01/2007		Tư vấn chuyển đổi sang công ty cổ phần, phát hành, niêm yết
19	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành

20	Công ty Cổ phần Golf Long Thành	27/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu
21	Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm	03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu ra bên ngoài, và niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm GDCK TP.HCM
22	Công ty Cổ phần Quốc Cường-Gia Lai	4/4/2007	Đang thực hiện	Tư vấn bán cổ phần ra bên ngoài
23	Công ty Cổ phần Địa ốc 10	5/4/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phiếu
24	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	22/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn trả cổ tức cho cổ đông hiện tại, phát hành cho CB-CNV, đấu giá phát hành riêng lẻ
25	Công ty Cổ phần Viễn Liên	31/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và thực hiện bảo lãnh phát hành
26	Công ty TNHH TMDV Thái Bình Dương	9/4/2007	Đang thực hiện	Xây dựng phương án tái cấu trúc Công ty và phát hành cổ phần, tư vấn phát hành và niêm yết
27	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu Khí	23/04/2007	Đã thực hiện	Tư vấn chào bán cổ phiếu cho CDHH; tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTGDCK TP.HCM
28	Công ty Cổ phần Sản xuất Thiên Sơn	20/04/2007	Đang thực hiện	Tư vấn lập hồ sơ chào bán cổ phiếu, phát hành cho CB-CNV, chào bán cổ phiếu ra bên ngoài
29	Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD)	28/03/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành, chào bán, niêm yết cổ phiếu bổ sung
30	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Sao Mai Tỉnh An Giang	4/5/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành; tư vấn niêm yết tại TTGDCKHN

31	Công ty TNHH Tín Nghĩa	14/03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn lập phương án cổ phần hoá, hỗ trợ tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài, tư vấn tổ chức ĐHCĐ thành lập và hỗ trợ ĐKKD.
32	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu Khí Sài Gòn	05/2007	Đang thực hiện	Xây dựng phương án chào bán cổ phần, tư vấn lập hồ sơ chào bán và chào bán cổ phần ra bên ngoài.
33	Công ty Cổ phần Nông Dược H.A.I	29/05/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
34	Công ty Cổ phần Nhà Việt Nam	4/5/2007	Đang thực hiện	Xây dựng phương án chào bán cổ phần, phát hành và bảo lãnh phát hành.
35	Công ty Cổ phần Cấp Sài Gòn	12/6/2007	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
36	Công ty Cổ phần Thủy Hải Sản Minh Phú	28/05/2007	Đang thực hiện	Tư vấn thực hiện phương án phát hành riêng lẻ, tư vấn niêm yết trên Sở GDCK TP.HCM
37	Công ty CP Kiến Á	5/6/2007	Đang thực hiện	Tư vấn chào bán
38	Công ty Nhiệt điện Bà Rịa	5/6/2007	Đã thực hiện	Tư vấn bán đấu giá cổ phần chưa bán hết của đợt bán đấu giá lần đầu ra bên ngoài
39	Công ty Cổ phần Chế biến gỗ Pisico-Đồng An	11/6/2007	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
40	Công ty Cổ phần Hoá An	12/6/2007	Đang thực hiện	Tư vấn chào bán
41	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex	14/06/2007	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
42	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch Quốc tế Sài Thành	14/06/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành cổ phần

43	Công ty Thủy điện Thác Mơ	21/06/2007	Đã thực hiện	Tư vấn bán đấu giá cổ phần lần hai
44	Công ty Cổ phần Licogi 16	28/06/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và BLPH
45	Công ty TNHH Một thành viên Nhiệt điện Phú Mỹ	12/7/2007	Đang thực hiện	Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp
46	Công ty Cổ phần Lương thực và Công nghiệp Thực phẩm	18/07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
47	Công ty International Minh Việt	25/07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành lần đầu, niêm yết
48	Công ty Thủy điện Thác Mơ	31/07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ thành lập
49	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	1/8/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành
50	Công ty CP XNK Thủy sản Bến Tre	8/8/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành và BLPH
51	Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Giày Thái Bình	9/8/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
52	Công ty CP Serrano Việt Nam	20/08/2007	Đang thực hiện	Cam kết BLPH
53	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	20/08/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành, niêm yết trên Sở GDCK
54	Công ty TNHH C.P Việt Nam	6/9/2007	Đang thực hiện	Tư vấn chuyển đổi, IPO, niêm yết
55	Công ty CP TMXNK Thiên Nam	08/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
56	CTCP Chế tạo biến thế và vật liệu điện Hà Nội	02/2007	Đang thực hiện	Đăng ký giao dịch
57	CT Liên doanh Nagakawa	01/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành, xác định giá trị doanh nghiệp
58	CTCP ĐT&XD Bưu Điện	03/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành
59	CT Viễn Thông Thăng Long	03/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
60	CTCP ĐT&PT Long Giang	02/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành

61	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	03/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành
62	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	05/2007	Đã thực hiện	Tư vấn niêm yết
63	CT TNHH Phát triển CN&DV Thông tin	02/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
64	CTCP ĐT&XD Cầu Đường Hà Nội	04/2007	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
65	CT Xi măng Sài Sơn	04/2007	Đã thực hiện	Tư vấn niêm yết
66	CTCP Đại Châu	04/2007	Đang thực hiện	Tư vấn niêm yết
67	CTCP DL&TM Tân Sáng	05/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
68	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	01/2007	Đang thực hiện	Bán CP Nhà nước CT Thủy điện Thác Bà
69	CTCP Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	05/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành
70	CT Tài chính Dầu khí (PVFC)	06/2007	Đã thực hiện	Xác định giá trị doanh nghiệp
71	CTCP Cửa sổ nhựa Châu Âu	07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
72	CTCP Xây dựng Điện VNECO 9	07/2007	Đã thực hiện	Tư vấn phát hành, niêm yết
73	CT Tài chính Dầu khí (PVFC)	11/07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn CPH, niêm yết
74	Tập đoàn nhựa Đông Á	07/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành, niêm yết
75	Công ty Than Mông Dương	09/2007	Đang thực hiện	Tổ chức bán ĐGCP
76	Công ty Than Hà Lâm	09/2007	Đang thực hiện	Tổ chức bán ĐGCP
77	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	09/2007	Đang thực hiện	Tư vấn phát hành, niêm yết bổ sung
78	Tổng công ty Điện lực VN	10/2007	Đang thực hiện	Bán ĐG quyền mua

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

Bảng 6: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2005 – Tháng 08/2007

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	2005	2006	Tháng 08/2007 (lũy kế)
Tổng tài sản	372.743,7	3.729.555,2	5.695.176,6
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	39.938,4	339.941,5	938.552,9
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	0,5	158,7
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	39.938,4	339.941,0	938.394,2
Thu lãi đầu tư	10.967,1	38.537,9	68.172,9
Chi phí từ hoạt động kinh doanh chứng khoán	23.362,5	75.162,3	199.060,9
Lợi nhuận gộp	27.543,0	303.316,6	807.506,2
Chi phí quản lý doanh nghiệp	570,9	633,0	823,6
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26.972,1	302.683,6	806.682,6
Lợi nhuận ngoài hoạt động kinh doanh	0,4	7,0	274,3
Tổng lợi nhuận trước thuế	26.972,5	302.690,6	806.956,9
Lợi nhuận tính thuế	16.186,4	303.300,1	806.584,0
Lợi nhuận sau thuế	25.353,9	242.030,5	726.298,5
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30,8%	19,8%	6,9%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005 và 2006; Báo cáo tài chính Tháng 08/2007

Thuế suất thuế TNDN Năm 2005: 10%; Năm 2006: 20%; Năm 2007: 10%

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Năm 2006

Có thể nói năm 2006, Công ty CP chứng khoán Sài Gòn đã đạt được những kết quả kinh doanh khả quan. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và thu lãi đầu tư năm 2006 đạt 378,5 tỷ đồng, tăng 744% so với doanh thu năm 2005. Lợi nhuận sau thuế năm 2006 đạt 242 tỷ đồng, tăng 956% so với năm 2005.

Đạt được kết quả này là do một số nhân tố ảnh hưởng trong đó có các yếu tố của thị trường và một số yếu tố nội tại của SSI. Diễn hình phải kể đến các yếu tố sau:

- Các thay đổi về quy định pháp lý:
 - Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư chính thức có hiệu lực từ ngày 1/07/2006
 - Luật Chứng khoán được Quốc Hội chính thức thông qua ngày 23/06/2006
 - Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán được công bố vào tháng 8/2006
 - Nghị định 101/2006/NĐ-CP ngày 21/09/2006 quy định việc đăng ký lại, chuyển đổi và đăng ký đổi Giấy chứng nhận đầu tư của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư.
 - Nghị định 108/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư
 - Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/08/2006 về đăng ký kinh doanh
 - Quyết định cắt giảm ưu đãi thuế cho các Doanh nghiệp niêm yết/ đăng ký giao dịch từ ngày 1/1/2007
- Hội nghị APEC lần thứ 14 được tổ chức thành công tại Việt Nam
- Ngày 7/11/2006 là ngày Việt Nam được chính thức công nhận là thành viên thứ 150 của WTO
- Ngày 20/11/2006, Tổng thống Mỹ George W. Bush đã đến thăm TTGDCK TP. HCM và gặp gỡ với lãnh đạo nhiều Doanh nghiệp lớn của Việt Nam.

- Sau khi dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Chứng khoán được công bố vào tháng 8/2006 với dự kiến nâng mức vốn điều lệ của một công ty chứng khoán lên tối thiểu 170 tỷ đồng và của một công ty quản lý quỹ lên tối thiểu 25 tỷ đồng, hàng loạt cá nhân và tổ chức đã gấp rút nộp hồ sơ xin thành lập 2 loại công ty này để được áp dụng tiêu chí vốn ở mức thấp hơn theo Nghị định 144/2003/NĐ-Chính phủ.
- Cùng với các nhân tố khả quan trên, một loạt các bài viết của các tập đoàn tài chính lớn trên thế giới như Merrill Lynch, HSBC, Credit Suisse, Goldman Sachs về cơ hội đầu tư tại Việt nam được coi là một cú hích góp phần tạo tâm lý ổn định, tin tưởng vào TTCKVN của các nhà đầu tư.
- Gia tăng ồ ạt số lượng và chất lượng cũng như quy mô của các công ty niêm yết
- Thay đổi nhận thức của lãnh đạo các công ty niêm yết về việc huy động vốn trên thị trường chứng khoán, dẫn tới việc các công ty niêm yết phát sinh nhiều nhu cầu dịch vụ mới, đòi hỏi các công ty chứng khoán phải cung cấp nhiều dịch vụ giá trị gia tăng.

8 tháng đầu năm 2007

Thị trường chứng khoán 8 tháng đầu năm 2007 có lẽ là giai đoạn nhiều thăng trầm nhất, có giai đoạn quá sôi động VN - Index lên đến đỉnh 1.170,67 điểm và HASTC - Index cũng lập kỷ lục 454,81 điểm, lại có lúc quá ảm đạm VN - Index chạm “đáy” 883,9 điểm còn HASTC - Index thì phiên giao dịch ngày 06/08/2007 chỉ còn 254,47 điểm. Đây cũng là thời điểm lượng cung chứng khoán tăng mạnh nhất trong 7 năm của thị trường chứng khoán Việt Nam với hàng loạt doanh nghiệp đua nhau phát hành thêm cổ phiếu và IPO.

Bên cạnh đó, một số quy định mới ban hành của nhà nước cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chứng khoán. Ngày 28/05/2007, Thống đốc NHNNVN đã ký ban hành Chỉ thị 03 khống chế tỷ lệ 3% đối với các khoản cho vay của ngân hàng thương mại sử dụng cho mục đích mua chứng khoán. Theo NHNN, tỷ lệ này hiện nay ở hầu hết các ngân hàng cổ phần là 7-8% song ở một số ngân hàng tỷ lệ này lên đến 40%. Theo lộ trình, các ngân hàng sẽ buộc phải đáp ứng tỷ lệ quy định tại Chỉ thị này muộn nhất là ngày 31/12/2007.

Tiếp theo là việc ban hành Quyết định 1141 về tỷ lệ dự trữ bắt buộc của NHNN có hiệu lực từ ngày 01/06/2007. Theo đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi VNĐ và USD là 10% đối với tiền gửi dưới 12 tháng và 4% đối với tiền gửi từ 12-24 tháng. Quyết định tăng gấp đôi tỷ lệ dự trữ bắt buộc này làm gia tăng đáng kể chi phí của ngân hàng, tạo ra áp lực tăng mặt bằng lãi suất trên thị trường.

Trong bối cảnh đó, lợi nhuận tám tháng đầu năm 2007 của SSI vẫn đạt mức tăng trưởng ở mức 726 tỷ đồng, đạt trên 90% kế hoạch đề ra của năm.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện có sự góp mặt của hơn 60 công ty chứng khoán. Về mặt dịch vụ, các công ty chứng khoán đều cung cấp các dịch vụ tương tự như nhau theo quy định của UBCKNN bao gồm Môi giới Chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán nên cạnh tranh diễn ra khá gay gắt; đặc biệt trong hai lĩnh vực Môi giới và Tư vấn doanh nghiệp. Các yếu tố căn bản tạo nên sự khác biệt giữa các công ty bao gồm uy tín thương hiệu, chất lượng dịch vụ cung cấp, các dịch vụ giá trị gia tăng và mức phí dịch vụ.

Về thị phần giao dịch (bao gồm cả môi giới và tự doanh) lũy kế thông qua SSI tại HOSTC đạt gần 20% và tại HASTC đạt hơn 25% tại thời điểm cuối tháng 07/2007

Về tư vấn doanh nghiệp, các Công ty Chứng khoán Sài Gòn, Chứng khoán Bảo Việt, Chứng khoán Ngoại thương và Chứng khoán Đầu tư vượt trội hơn so với các đơn vị khác trong việc thu hút được số lượng khách hàng là các doanh nghiệp lớn.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Trong những năm vừa qua, kinh tế Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng ở mức rất cao từ 7,3% vào năm 2003 lên 7,7% năm 2004 và đạt mức tăng kỷ lục 8,4% vào năm 2005.

Năm 2006 tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,17% so với năm ngoái, đạt mức tăng trưởng khá trong những năm gần đây. Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng cao nhất với 10,37%, tiếp theo là khu vực dịch vụ tăng 8,29% và khu vực nông-lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,4%.

Vốn đầu tư toàn xã hội năm 2006 cũng đạt mức cao nhất từ trước tới nay, với gần 399.000 tỷ đồng, vượt 5,9% so với kế hoạch và gần bằng 41% GDP. Trong số này, vốn Nhà nước chiếm 1/3. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt kỷ lục cả về số đăng ký với 9,9 tỷ USD và về số vốn đưa vào thực hiện với 4,1 tỷ USD. Trong đó, có nhiều dự án quy mô lớn được cấp phép như Công ty Thép Posco với vốn đầu tư 1,126 tỷ USD, Công ty TNHH Intel Products Việt Nam với 605 triệu USD.

Đặc biệt, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cũng đạt kỷ lục về vốn cam kết với gần 4,45 tỷ USD và là năm thứ hai liên tiếp giải ngân vượt kế hoạch, đạt khoảng 1,8 tỷ USD.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê Việt Nam thì trong nửa đầu năm 2007, nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng 7,87%, đây là con số tăng cao nhất kể từ cùng kỳ năm 2001, trong đó quý I tăng 7,69% và quý II tăng 8%. Tăng trưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 2,67%; công nghiệp, xây dựng 9,88% và dịch vụ tăng 8,41%. Mức đóng góp của các khu vực vào 7,87% tăng trưởng chung lần lượt là: khu vực công nghiệp, xây dựng 3,94 điểm phần trăm; dịch vụ 3,4 điểm phần trăm; nông, lâm nghiệp, thủy sản 0,53 điểm phần trăm. Tuy nhiên, Tổng cục Thống kê Việt Nam cho biết còn một số khó khăn và thách thức mà Việt Nam phải vượt qua để đạt mục tiêu tăng trưởng cho năm 2007, ví dụ như sản lượng nông nghiệp thấp, một số chỉ tiêu như thu, chi ngân sách, vốn đầu tư thực hiện đạt thấp so với kế hoạch cả năm; nhập siêu quá cao do xuất khẩu tăng thấp hơn mức tăng cùng kỳ, hạn chế bởi năng lực sản xuất và sức cạnh tranh nên chưa tận dụng được cơ hội từ gia nhập WTO, trong khi nhập khẩu lại tăng quá mạnh; chỉ số giá tiêu dùng tăng đến 5,2% trong 6 tháng đầu năm trong khi chỉ tiêu năm 2007 là 6% (tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2006).

Không chỉ duy trì mức tăng trưởng cao mà kinh tế Việt Nam còn được xem là nền kinh tế phát triển ổn định và dài hạn trong thập niên tới. Trong báo cáo “Buy Vietnam – The Emerging Frontier of ASEAN” của Quỹ Merrill Lynch ngày 2/1/2006 về tình hình phát triển kinh tế Việt Nam, Quỹ này đã khẳng định nhận định trên thông qua việc chỉ ra các nhân tố quyết định đến sự phát triển dài hạn của nền kinh tế Việt Nam: dân số đông với mức tăng tiêu dùng cao, nhất là từ giới trẻ; sự thành công của quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước; cải cách và phát triển kinh tế; phát triển cơ sở hạ tầng; tăng trưởng về kinh tế du lịch, tiềm năng về công nghiệp khai khoáng và sự gia tăng về nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).

Trong bản báo cáo về tình hình và triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam mang tên “Việt Nam tiến tới tầm cao mới” của Tập đoàn Ngân hàng Hồng Kông- Thượng Hải (HSBC) ngày 12/9/2006, Việt Nam được đánh giá là hoàn toàn có khả năng đạt được mục tiêu đề ra là tăng trưởng kinh tế 7,5% - 8%/năm trong vòng 5 năm tới. Trước hết là do điều kiện nhân khẩu của Việt Nam rất thuận lợi, số dân trong độ tuổi lao động tăng trưởng 2,3%/năm trong vòng 5 năm tới, mặc dù tốc độ này sẽ giảm dần sau đó. Đây là một động lực tích cực để tăng trưởng.

HSBC cũng nhận định, việc gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) sẽ đóng một vai trò rất quan trọng đối với Việt Nam. Việc này tuy có ít tác động xét về mặt vĩ mô trong

ngắn hạn, nhưng sẽ đem lại những hiệu quả tích cực trong dài hạn, nhờ sự mở rộng thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh.

Sự gia tăng hàng hóa trên thị trường

Nhìn chung nguồn cung chứng khoán trên TTCKVN đến từ ba nguồn cơ bản sau : cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, chuyển đổi và cổ phần hóa các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, niêm yết các công ty cổ phần ; trong đó cổ phần hóa vẫn là kênh chính cung cấp hàng hóa cho thị trường. Cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước ở Việt Nam được bắt đầu từ năm 1992. Tuy nhiên cho tới tận những năm 2002, 2003, tiến độ cổ phần hóa vẫn rất chậm, phần lớn doanh nghiệp cổ phần hóa có quy mô vốn nhỏ, làm ăn kém hiệu quả, không có vai trò lớn trong nền kinh tế. Tới hết năm 2004, có tới 60% số doanh nghiệp nhà nước đã cổ phần hóa có quy mô vốn dưới 5 tỷ đồng, chỉ có khoảng 18.5% số doanh nghiệp có vốn trên 10 tỷ đồng.

Tại Hội nghị về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2006-2010, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định: “Nhiệm vụ sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong 5 năm tới trọng tâm là cổ phần hóa. Mục tiêu đến năm 2010, chúng ta sẽ cơ bản cổ phần hóa xong doanh nghiệp Nhà nước”. Theo Báo cáo về kết quả sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp Nhà nước trong thời gian qua, tính đến hết tháng 8/2006, cả nước đã sắp xếp được 4.447 doanh nghiệp, trong đó, CPH 3.060 doanh nghiệp. Riêng từ năm 2001 đến nay đã sắp xếp được 3.830 doanh nghiệp Nhà nước, bằng gần 68% số doanh nghiệp Nhà nước đầu năm 2001. Theo số liệu tổng hợp từ các bộ, địa phương, đến nay, cả nước còn 2.176 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước với tổng số vốn Nhà nước gần 260 nghìn tỷ đồng. Trong đó, 1.546 doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh, 355 doanh nghiệp quốc phòng an ninh và sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích và 295 nông, lâm trường quốc doanh. Phương án được lựa chọn để tiếp tục thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp Nhà nước từ nay đến 2010 là đẩy mạnh sắp xếp, CPH các tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước. Theo đó, từ nay đến hết năm 2010 sẽ cổ phần hoá khoảng 1.500 doanh nghiệp (riêng các doanh nghiệp thành viên của tổng công ty Nhà nước phải hoàn thành trong năm 2008), trong đó, năm 2007 phải CPH 550 doanh nghiệp (có khoảng 20 tổng công ty), số còn lại sẽ thực hiện trong các năm 2008- 2009, một số công ty và số ít doanh nghiệp chưa cổ phần hoá được sẽ thực hiện trong năm 2010.

Trong thời gian sắp tới, có rất nhiều công ty lớn đang trong kế hoạch chuẩn bị cổ phần hóa và niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán. Trong số đó, phải kể đến các công ty như Vinaphone, Mobiphone, Viettel, Tổng công ty Bia rượu nước giải khát Sài Gòn, Tổng công ty bia rượu nước giải khát Hà Nội, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long...TTCKVN hứa hẹn sẽ đón nhận ngày càng nhiều hơn nữa hàng hóa

chất lượng cao lên sàn. Hơn thế nữa, với hơn 2.000 cổ phiếu công ty trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề hiện đang giao dịch tại thị trường OTC, thị trường chính thức sẽ được tăng cường đáng kể cả về chất và lượng khi những công ty này chính thức niêm yết.

Sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, các quỹ đầu tư

Như đã trình bày ở trên, số lượng nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân và tổ chức tham gia vào TTCKVN ngày càng đông đảo. Bên cạnh các công ty quản lý quỹ được cấp phép tại Việt Nam, nguồn vốn từ nước ngoài lựa chọn đầu tư tại Việt Nam ngày càng nhiều thông qua các quỹ đầu tư nước ngoài. Trên thị trường hiện đã có 52 quỹ đầu tư nước ngoài đã tham gia TTCK Việt Nam với tổng giá trị tài sản ước đạt 6 tỷ USD (theo số liệu tổng hợp được từ các quỹ có báo cáo về giá trị tài sản thuần) và trên 5.000 tài khoản của các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức nước ngoài.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu phát triển thị trường chứng khoán cả về quy mô và chất lượng hoạt động nhằm tạo ra kênh huy động vốn trung và dài hạn cho đầu tư phát triển, góp phần phát triển thị trường tài chính Việt Nam; duy trì trật tự, an toàn, mở rộng phạm vi, tăng cường hiệu quả quản lý, giám sát thị trường nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đầu tư; từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh và chủ động hội nhập thị trường tài chính quốc tế.

Trên thị trường quốc tế, thị trường chứng khoán là “hàn thử biểu” phản ánh tức thì những biến động của phát triển kinh tế, những thay đổi trong chính sách lãi suất...Do đó, thị trường vốn nói chung và TTCK nói riêng trên thế giới và Việt Nam luôn luôn được chú trọng phát triển bền vững. Và định hướng phát triển của SSI là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

– Số lượng người lao động trong công ty

Tính đến thời điểm 30/06/2007, toàn bộ Công ty có 269 nhân viên ký hợp đồng lao động chính thức trong đó tại TP Hồ Chí Minh có 136 người, Hà Nội có 121 người, Hải Phòng có 12 người

Bảng 7: Phân bố nhân sự theo trình độ tại ngày 30/06/2007

	Số lượng	
	Nam	Nữ
Phân theo trình độ học vấn		
1. Trên đại học	17	9
2. Đại học	72	136
3. Trung cấp	0	6
4. Cao đẳng	4	4
5. Trường dạy nghề	7	0
6. PTTH	7	7

– Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, . . .

Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn luôn luôn đề cao giá trị của nguồn nhân lực. Với chính sách lương và chế độ đãi ngộ mang tính cạnh tranh, Công ty đã thu hút được nhân lực có trình độ cao. Công ty tạo điều kiện về thời gian và đảm nhiệm chi phí cho nhân viên tham gia các khóa học chuyên ngành do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức, và các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn như làm bằng thạc sỹ, tiến sỹ, bằng CFA v.v....

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động qui định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.... Công ty ký hợp đồng với một phòng khám đa khoa và chi phí cho việc thăm khám để thực hiện việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ cán bộ và nhân viên của công ty. Công ty trích Quỹ phúc lợi để mua thêm bảo hiểm tai nạn và phẫu thuật nằm viện cho nhân viên. Đây là loại hình bảo hiểm bổ sung ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật định.

Cũng từ nguồn kinh phí của quỹ phúc lợi, hàng năm công ty tổ chức cho toàn bộ nhân viên đi nghỉ mát tại các khu du lịch cao cấp trong nước hoặc nước ngoài. Các chuyến đi này đã

góp phần tích cực vào việc tăng cường tính tập thể và xây dựng một tập thể nhân viên SSI đoàn kết, vững mạnh, hình thành nên văn hóa SSI.

10. Chính sách cổ tức

Năm 2004 SSI trả cổ tức bằng tiền mặt 55%.

Năm 2005 SSI trả cổ tức bằng tiền mặt 20% và bằng cổ phiếu 25%.

Sáu tháng đầu năm 2006, tỷ lệ cổ tức tạm ứng bằng tiền mặt là 25%. Cuối năm 2006, nghị quyết ĐHCĐ thống nhất trả thêm 20% cổ tức bằng cổ phiếu.

Sáu tháng đầu năm 2007, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2007 là 10% bằng tiền mặt.

Các năm tới, SSI phân đầu trả cổ tức đạt tối thiểu 30%/ năm

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản năm 2006

– Khấu hao tài sản cố định được xác định theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao được xác định phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về việc ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị:	3-7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn:	7
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	5

– Mức lương bình quân: 5 triệu đồng/ người/ tháng

– Thanh toán các khoản nợ đến hạn: SSI luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ đến hạn

– Các khoản phải nộp theo luật định: SSI luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật định

– Trích lập các quỹ theo luật định: Theo điều lệ của Công ty, hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ Dự phòng tài chính theo luật định và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

– Tổng dư nợ vay:

Bảng 8: Vay ngắn hạn tại ngày 31/12/2006

Đơn vị: VNĐ

Tổ chức cho vay	Số tiền
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100.000.000.000
Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	30.000.000.000
Indovina Bank Ltd – Chi nhánh Hà Nội	95.000.000.000
Các khoản vay theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn	24.000.000.000
Tổng cộng	249.000.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006

Bảng 9: Nợ dài hạn tại ngày 31/12/2006

Đơn vị: VNĐ

Loại trái phiếu	Số lượng (trái phiếu)	Mệnh giá	Kỳ hạn (tháng)	Lãi suất	Giá trị
SSICB0106	1.500.000	100.000	14	1%/ tháng	150.000.000.000
SSICB0206	1.500.000	100.000	26	1,1%/ tháng	150.000.000.000
SSICB0306	2.000.000	100.000	38	1,15%/ tháng	200.000.000.000
Tổng cộng					500.000.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006

– Tình hình công nợ :

Bảng 10: Các khoản phải thu tại ngày 31/12/2006

Đơn vị: VNĐ

Các khoản phải thu	Tại ngày 31/12/2006
Phải thu của người đầu tư	2.000.695.188
Phải thu của tổ chức phát hành chứng khoán hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán	34.571.614.590
Ứng trước cho người bán	158.774.834.100
Phải thu khác	130.360.711.768
Tổng cộng	325.707.855.646

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006

Bảng 11: Các khoản phải trả tại ngày 31/12/2006

Đơn vị: VNĐ

Các khoản phải trả	Tại ngày 31/12/2006
Các khoản phải trả ngắn hạn	
Phải trả người bán	148.869.940.000
Người mua ứng trước	913.814.400
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	3.018.142.133
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	59.914.785.781
Phải trả nhân viên	(5.251.389)
Chi phí phải trả	8.189.714.190
Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	56.022.369.800
Phải trả, phải nộp khác	7.207.344.329
Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	1.137.093.522.005
Các khoản phải trả dài hạn	
Phải trả người ủy thác đầu tư	352.046.227.012
Tổng cộng	1.773.270.608.261

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2006

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2005 – Tháng 08/2007

CHỈ SỐ	2005	2006	Tháng 08/2007 (lũy kế)
Chỉ số về Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và thu lãi đầu tư	0,54	0,80	0,80
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh và thu lãi đầu tư	0,50	0,64	0,72
Chỉ số về Tỷ lệ thu hồi vốn đầu tư			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,07	0,07	0,13
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	0,34	0,20	0,18
Chỉ số về Khả năng thanh toán và Cơ cấu vốn			
Tài sản Ngắn hạn/Nợ Ngắn hạn	1,14	2,13	5,25
Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	3,98	2,09	0,42

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2005, 2006; Báo cáo tài chính Tháng 08/2007

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Danh sách Hội đồng quản trị:

12.1.1 Ông Nguyễn Duy Hưng

- Chức vụ hiện tại:	Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	10/09/1962
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none">▪ 1988-1992: UBND tỉnh Khánh Hòa▪ 1993- 10/2006: Chủ tịch Công ty Pan Pacific▪ 1999-nay: Chủ tịch Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn▪ 01/2006- nay: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	7.410.532 cổ phần
- Tỷ lệ:	9,26%
- Những người có liên quan:	Em ruột Nguyễn Hồng Nam nắm giữ 3.844.496 cổ phần (4,81%) Em ruột Nguyễn Mạnh Hùng nắm giữ: 1.303.920 cổ phần (1,63%)

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có
--	----------

12.1.2. Ông Nguyễn Hồng Nam

- Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI) Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	22/10/1967
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ khoa học kỹ thuật
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1994-1998: Chuyên viên Vụ Đầu tư nước ngoài- Bộ Kế hoạch Đầu tư ▪ 1998-1999: Giám đốc Công ty Pan Pacific –Tp HCM ▪ 1999- nay: <ul style="list-style-type: none"> ○ Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP chứng khoán Sài Gòn ○ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	3.844.496 cổ phần
- Tỷ lệ:	4,81%
- Những người có liên quan:	Anh ruột Nguyễn Duy Hưng nắm giữ 7.410.532 cổ phần (9,26%) Em ruột Nguyễn Mạnh Hùng nắm giữ: 1.303.920 cổ

	phần (1,63%) Vợ Hà Thị Thanh Vân nắm giữ 738.780 cổ phần (0,92%)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.1.3. Ông Tatsuoka Toyoji

- Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	27/12/1949
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân vật lý học
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1974 – 1988: Công ty Hitachi ▪ 1988 – 1998: Giám đốc chi nhánh Nagoya, Osaka của Japan Asean Investment Co.Ltd (1991: Công ty đổi tên sang Japan Asia Investment Co.Ltd) ▪ 1998 – nay: <ul style="list-style-type: none"> ○ Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành Japan Asia Investment Co.Ltd ○ Chủ tịch Hiệp hội Venture Capital tại Nhật Bản ▪ 04/2007 - nay: Ủy viên HĐQT, Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (đến 24/07/2007)	Là người đại diện cho Japan Asia Investment Co.Ltd nắm giữ 1.400.000 cổ phần

- Tỷ lệ:	1,75%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.1.4. Ông Ngô Văn Điềm

- Chức vụ hiện tại:	Ủy viên HĐQT Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	05/04/1951
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Tiến sỹ kinh tế xí nghiệp, cử nhân chính trị
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1976-1989: Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ▪ 1989-1995: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư ▪ 1995-1996: Vụ trưởng Hội đồng Thẩm định Nhà nước ▪ 1996-2000: Vụ trưởng Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Việt Nam ▪ 2000-2006: Phó Trưởng ban Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ ▪ 04/2007 đến nay: Ủy viên HĐQT, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	10.000 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,01%

- Những người có liên quan:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

12.1.5. Ông Gilles Planté

- Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty CCK Sài Gòn Giám đốc điều hành – Bộ phận Thị trường – Ngân hàng ANZ
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	08/08/1963
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ cơ khí, cử nhân tài chính quốc tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1993-1997: Giám đốc khu vực – Bộ phận Quyền chọn Toàn cầu – Credit Suisse ▪ 1997-2002: Giám đốc – Bộ phận Công cụ phái sinh Ngoại hối và Hàng hóa – Ngân hàng đầu tư ANZ ▪ 2002-2004: Trưởng bộ phận Thị trường tài chính Châu Âu / Mỹ - Ngân hàng đầu tư ANZ ▪ 2004-nay: Giám đốc điều hành – Bộ phận Thị trường và Giao dịch – Ngân hàng đầu tư ANZ ▪ 10/2007 – nay: Ủy viên HĐQT Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	Là người đại diện cho Ngân hàng ANZ nắm giữ 8.000.000 (tám triệu) cổ phần
- Tỷ lệ:	10%

- Những người có liên quan:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

12.2. **Danh sách Ban Giám đốc:**

12.2.1. Ông Nguyễn Duy Hưng- Tổng Giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch phần Danh sách Hội đồng quản trị

12.2.2. Ông Nguyễn Hồng Nam- Phó Tổng Giám đốc

Xem sơ yếu lý lịch phần Danh sách Hội đồng quản trị

12.2.3. Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc tài chính Công ty CPCK Sài Gòn
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	16/06/1970
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1991 – 1992: Giáo viên Học viện Kỹ thuật mật mã ▪ 1993 – 1994: Chuyên viên Tín dụng Ngân hàng VID Public ▪ 1994 – 2003: Nhân viên/Trưởng phòng Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng ING Barings Việt nam ▪ 2003 – nay: Giám đốc Tài chính Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	310.000 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,39%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.2.4. Ông Bùi Thế Tân

- Chức vụ hiện tại:	Giám Đốc Khối Dịch Vụ Chứng Khoán Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	06/06/1970
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính, ngân hàng
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 1993 - 1996: Ngân Hàng TMCP Tân Việt ▪ Từ 1996 - 2000: Ngân hàng Tokyo-Mitsubishi Chi Nhánh TP.HCM ▪ Từ 2000 - nay: Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	330.240 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,41%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với	Không có

lợi ích của Công ty:	
----------------------	--

12.2.5. Bà Đỗ Thanh Hương

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội – Công ty CCKK Sài Gòn Giám đốc Khối Phân tích & Tư vấn đầu tư - Công ty CK Sài Gòn
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	13/7/1964
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1987-1995 : Chuyên viên – Viện Kinh tế Xây dựng – Bộ Xây dựng ▪ 1995-2000 : Trưởng đại diện Tập đoàn Tài chính-Bảo hiểm AXA (Pháp) tại Hà nội ▪ 2001-2003 :Giám đốc CN Hà nội – Công ty SiKa Ltd. (Công ty 100% vốn Thụy Sĩ) ▪ 2004-2005 : Giám đốc Khu vực Miền Bắc – Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông ▪ 2005 – nay : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Công ty CP CK Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	77.080 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,10%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.2.6. Bà Nguyễn Vân Hương

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Phát triển Kinh doanh Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	19/11/1960
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1985-1990: Liên hiệp các Xí nghiệp In, Bộ Văn hóa ▪ 1990 -1994: Dự án của EU về Tái hòa nhập người Việt nam hồi hương ▪ 1995- 2005: Đại sứ quán Đan mạch tại Hà nội ▪ 2005-nay: GD Phát triển kinh doanh, Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	269.900 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,34%
- Những người có liên quan:	Em ruột Nguyễn Hương Liên nắm giữ 140.000 cổ phiếu (0,18%)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	không

12.2.7. Ông Nguyễn Quang Bảo

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng- SSI Phó Giám đốc Khối Dịch vụ Chứng khoán- SSI
- Giới tính:	Nam

- Ngày sinh:	18/01/1975
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1996-1998: Chuyên viên Phòng tài trợ xuất nhập khẩu ▪ 1999-2000: Ban trụ bị thành lập CTCK Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam ▪ 2000-2006: CTCK Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC). Chức danh đã qua: chuyên viên môi giới, trưởng phòng môi giới; Phó giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Tp.HCM ▪ 2006- nay: Phó Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán – CTCP CK Sài Gòn ▪ 05/2007- nay: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng kiêm Phó Giám đốc Khối Dịch vụ chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	15.000 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,02%
- Những người có liên quan:	Vợ Lê Thị Đỗ Quyên nắm giữ 4.200 cổ phần (0,01%)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

12.2.8. Ông Nguyễn Hoài Anh

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc phụ trách xây dựng hệ thống
- Giới tính:	Nam

- Ngày sinh:	18/10/1966
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1988-1991: Chuyên viên Ngân hàng Công thương Việt nam- chi nhánh Hà Tây ▪ 1991-1996: Phó Phòng Chế độ Thanh toán Ngân hàng nhà nước Việt Nam ▪ 1996-1998: Phó Giám đốc Ngân hàng Mizuho, chi nhánh Hà Nội ▪ 1998-2000: Giám đốc Khối Ngân hàng Quốc tế, Ngân hàng Indovina, chi nhánh TP.HCM ▪ 2000-2007: Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh, Ngân hàng Indovina, chi nhánh Hà Nội ▪ 2007- nay: Giám đốc phụ trách xây dựng hệ thống, Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	30.336 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,038%
- Những người có liên quan:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

12.3. Danh sách Ban kiểm soát:

12.3.1. Ông Nguyễn Văn Khải

Chức vụ hiện tại:	- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CPCK Sài Gòn
-------------------	---

	- Tổng Giám đốc Công ty CP Xuyên Thái Bình (Pan Pacific Corp.)
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	04 – 11 - 1967
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1995-1996 : Công ty Liên Doanh VU-TRAC ▪ 1996-1997: Công ty V-TRAC - Đại lý độc quyền Caterpillar ▪ 1997 – nay: Công ty CP Xuyên Thái Bình ▪ 4/2006 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	173.624 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,22%
- Những người có liên quan:	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

12.3.2. Ông Đặng Phong Lưu

- Chức vụ hiện tại:	Giám đốc Chi Nhánh Tân Bình- Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CK Sài Gòn
- Giới tính:	Nam

- Ngày sinh:	05/09/1967
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Từ 09/1990 đến 09/1996: Cán bộ ngân hàng, Giám đốc Chi Nhánh Hà Nội- Ngân Hàng TMCP Nam Á. ▪ Từ 09/1996 đến 07/2000: Kế Toán Trưởng Công ty KASVINA (HÀN QUỐC); ▪ Từ 07/2000 đến 09/2004: Kế Toán Trưởng SSI ▪ Từ 09/2004 đến nay: Giám đốc Chi Nhánh Tân Bình- Ngân Hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ▪ 03/2005 đến nay: Ủy viên Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	103.880 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,13%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.3.3. Bà Hồ Thị Hương Trà

- Chức vụ hiện tại:	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CK Sài Gòn
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	15/01/1975
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 01/1995- nay: Cán bộ phòng Quản lý Nợ Hội sở chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ▪ 05/2005 đến nay: Ủy viên Ban kiểm soát, Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	44.056 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,06%
- Những người có liên quan:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không có

12.4. Kế toán trưởng

Bà Phạm Tâm Hạnh

- Chức vụ hiện tại:	Kế Toán Trưởng Công ty CP chứng khoán Sài Gòn
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	01/01/1970
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 1992 – 2000: Ngân hàng TMCP Sài Gòn ▪ 09/2000 – 08/2004: Kế toán tổng hợp Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn ▪ 08/2004 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP chứng khoán Sài Gòn

- Số cổ phần nắm giữ (thời điểm 24/07/2007)	97.840 cổ phần
- Tỷ lệ:	0,12%
- Những người có liên quan:	Chồng Huỳnh Quốc Hưng nắm giữ 31.220 cổ phiếu (0,04%)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:	Không

13. Tài sản

Tài sản chủ yếu của SSI là các khoản đầu tư chứng khoán. Giá trị các khoản đầu tư cổ phiếu tính theo giá thị trường tại ngày 30/06/2007 là khoảng 2.636 tỷ đồng. Giá trị các khoản tự doanh trái phiếu đạt trên 1.000 tỷ đồng theo mệnh giá.

Một số cổ phiếu trong danh mục đầu tư của SSI tại thời điểm 30/06/2007 như sau:

- PTSC: 2.676.000 cổ phiếu
- PVD: 992.100 cổ phiếu
- VSH: 4.243.929 cổ phiếu
- PPC: 6.448.920 cổ phiếu
- CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 3.000.000 cổ phiếu
- Công ty Xi măng Hà Tiên: 2.000.000 cổ phiếu
- Công ty Cổ phần Hùng Vương: 3.600.000 cổ phiếu
- Công ty TNHH An Lạc: 3.000.000 cổ phiếu
- Thủy điện Hòa Na: 6.000.000 cổ phiếu
- Công ty Tân Việt: 2.500.000 cổ phiếu

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 13: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2007 – 2008 (dự kiến)

CHỈ TIÊU	2007		2008	
	Triệu Đồng	%tăng (giảm) so với 2006	Triệu Đồng	%tăng (giảm) so với 2007
Vốn điều lệ (VĐL)	1.500.000	200,0%	2.000.000	33,3%
Trong đó: VĐL tăng từ trái phiếu chuyển đổi	166.668		166.668	
Doanh thu thuần	1.117.000	228,5%	1.504.000	34,6%
Doanh thu HĐKDCK và lãi đầu tư	1.141.000	201,5%	1.539.000	34,9%
Lợi nhuận trước thuế	889.500	193,9%	1.186.000	33,3%
Lợi nhuận sau thuế	800.550	230,8%	1.067.400	33,3%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	72%		71%	
Tỷ lệ LNST/VĐL bình quân	80%		61%	
Tỷ lệ Cổ tức dự kiến	30%		30%	

(*) Thuế suất thuế TNDN năm 2007, 2008 là 10%
 Khoản Thu lãi đầu tư được tính vào lợi nhuận không chịu thuế TNDN

– Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận nêu tại mục 14 nói trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của SSI. Doanh thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm quá khứ, dự báo phát triển của thị trường chứng khoán, danh mục đầu tư hiện tại và tiềm năng của SSI cũng như tỷ lệ cổ tức dự kiến các năm. Trong các năm tới, chi phí hoạt động sẽ tăng do việc mở rộng mạng lưới phòng giao dịch và các chi phí đầu tư lớn như giải pháp phần mềm, chi phí đào tạo. Mức thuế TNDN áp dụng năm 2007, 2008 là 10% do SSI được hưởng ưu đãi thuế TNDN khi tham gia giao dịch trên TTGDCK HN. Với giá trị vốn điều lệ đạt dự kiến là 1.500 tỷ đồng, 2.000 tỷ đồng vào năm 2007, 2008, tương ứng do chuyển đổi trái phiếu phát hành và phát hành thêm cổ phiếu, mức cổ tức dự kiến các năm là 30%.

– Kế hoạch đầu tư, dự án đã được HĐQT, ĐHCĐ thông qua: Góp vốn đầu tư vào các dự án lớn, có tiềm năng phát triển tốt bao gồm các doanh nghiệp lớn chuẩn bị cổ phần hóa, góp vốn vào các công ty cổ phần mới thành lập trong lĩnh vực cầu cảng, nhà máy điện, thủy hải sản, các dự án bất động sản, trường học, bệnh viện.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

SSI đã phát hành 5.555.600 trái phiếu chuyển đổi với mệnh giá 100.000 VNĐ/ trái phiếu. Thời gian chuyển đổi lần lượt là 14 tháng, 26 tháng, 38 tháng với tỷ lệ khối lượng chuyển đổi tương ứng là 30%, 30% và 40%. Tỷ lệ chuyển đổi là 1:10.

Tỷ lệ lãi suất cố định trả sau hàng năm như sau:

- Trái phiếu 14 tháng: 1%/tháng
- Trái phiếu 26 tháng: 1,1%/tháng
- Trái phiếu 38 tháng: 1,15%/tháng

Trong đó:

- 5.000.000 trái phiếu chuyển đổi (500 tỷ đồng mệnh giá) được phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá phát hành = mệnh giá vào tháng 11/2006
- 555.600 trái phiếu chuyển đổi (55.560.000.000 đồng mệnh giá) được phát hành cho Australia and New Zealand Banking Group Limited với giá phát hành = mệnh giá vào tháng 09/2007

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

- Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết: 79.999.917 (bảy mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười bảy) cổ phiếu

4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

- 22.116.984 cổ phiếu của cổ đông nội bộ và cổ đông lớn bị hạn chế chuyển nhượng trong quá trình thẩm định hồ sơ niêm yết.
- 100% số cổ phiếu của thành viên HĐQT, BGD, BKS, KTT (22.116.984 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (11.058.492 cổ phiếu) bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 6 tháng tiếp theo

5. Phương pháp tính giá

Giá giao dịch bình quân gia quyền của các phiên giao dịch từ ngày 08/10/2007 đến ngày 12/10/2007

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong công ty cổ phần được đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, tỷ lệ tối đa sở hữu của người nước ngoài là 49% theo quy định hiện hành về chứng khoán niêm yết/đăng ký giao dịch. Tính đến thời điểm ngày 24/07/2007, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài là 21,8%.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế GTGT: Các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh chứng khoán không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.
- Thuế TNDN: Theo Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế cho đến năm 2009. Từ năm 2010 trở đi, mức thuế suất thuế TNDN áp dụng là 28%. Thông tư cũng quy định Công ty chứng khoán mới thành lập được miễn thuế TNDN 2 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 3 năm tiếp theo. Các công ty thành lập trước ngày 01/01/2004 đã thực hiện miễn giảm thuế TNDN thì tiếp tục được hưởng đủ thời gian miễn, giảm thuế nêu trên.

Theo công văn số 3355TC/CST ngày 24/03/2005 của Bộ tài chính trả lời công văn số 307/SSI về thời hạn miễn, giảm thuế TNDN đối với công ty chứng khoán thành

lập trước ngày 01/01/2004, SSI đã thực hiện miễn thuế TNDN năm 2001 và giảm 50% số thuế phải nộp trong hai năm 2002 và 2003 thì Công ty được hưởng thêm một năm miễn thuế (năm 2004) và một năm giảm thuế (năm 2005).

Như vậy công ty được miễn thuế trong năm 2001, 2004 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong năm 2002, 2003, 2005.

Cổ phiếu công ty được đăng ký giao dịch tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội trước ngày 01/01/2007, do vậy công ty sẽ được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 02 năm đầu kể từ ngày đăng ký giao dịch, tức năm 2007, 2008.

- Hiện tại theo quy định trong Thông tư 100/2004/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/10/2004 hướng dẫn về thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực chứng khoán, quy định cổ tức thu từ cổ phiếu thuộc diện miễn thuế hoàn toàn đối với tất cả các tổ chức và cá nhân.
- Thông tư 100/2004/TT-BTC cũng quy định nhà đầu tư cá nhân không phải đóng thuế trên khoản chênh lệch giá khi bán chứng khoán.
- Nhà đầu tư là tổ chức có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán chứng khoán như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch do bán chứng khoán =

Thu nhập chịu thuế * Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

- Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán chứng khoán như sau:

Thuế khoán từ việc bán chứng khoán = Tổng giá trị chứng khoán bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng * 0,1%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

229 Đồng Khởi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 8 272 295 Fax: (84.8) 8 272 300